

Số: 124/2025/QĐST – HNGĐ

N, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 148/2025/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đỗ Nam P, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh N; Số căn cước công dân: 03708***; Nơi cấp: cục cảnh sát.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh N; Số căn cước công dân: 03718***; Nơi cấp: cục cảnh sát.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 352, 353, 357 và 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Nam P và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Anh Đỗ Nam P và chị Nguyễn Thị T cùng xác nhận vợ chồng có ba con chung: Các cháu là Đỗ Bảo A, sinh ngày 24/9/2012; Đỗ Việt A, sinh ngày 23/02/2018 và Đỗ Kỳ A, sinh ngày 24/01/2020. Sau khi ly hôn anh P, chị T thống nhất giao cả 03 cháu cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: anh P sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Cấp dưỡng cho cháu Đỗ Bảo A 2.000.000 đ/01 tháng; Cấp dưỡng cho cháu Đỗ Việt A 6.000.000 đ/01 tháng; Cấp dưỡng cho cháu Đỗ Kỳ A 2.000.000 đ/01 tháng kể từ tháng 12/2025 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

“ Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

2.2. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Anh Đỗ Nam P và chị Nguyễn Thị T cùng xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí ly hôn:* Anh Đỗ Nam P tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà anh Đỗ Nam P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002826 ngày 12/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- THADS tỉnh N;
- Đường sự;
- VKS nhân dân khu vực 3;
- UBND xã Q, tỉnh N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hà Thiện Thành